

B. BÀI TẬP

I. Phần trắc nghiệm.

Chọn câu trả lời đúng:

Câu 1 Số?

A. 18

B. 9

C. 10

D. 22

$$\boxed{20} : \boxed{2} = \boxed{?}$$

Câu 2 Kết quả của phép tính $14 \text{ cm} : 2$ là:

A. 7

B. 7 cm

C. 12

D. 16 cm

Câu 3 Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả lớn nhất là:

A. 2×4

B. $18 : 2$

C. $50 : 5$

D. 5×1

Câu 4 Số?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

$$\boxed{20} : \boxed{5} = \boxed{2} \times \boxed{?}$$

Câu 5 Mẹ có 8 cái bánh, chia đều cho 2 anh em. Mỗi người có số cái bánh là:

A. 2 cái bánh

B. 3 cái bánh

C. 4 cái bánh

D. 5 cái bánh

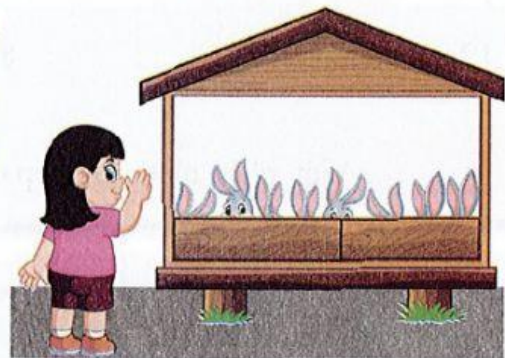
Câu 6 An muốn biết số thỏ trong chuồng nhà mình nhưng chỉ có thể nhìn thấy tai thỏ. An đếm được có 16 cái tai thỏ. Vậy số thỏ trong chuồng nhà An là:

A. 6 con

B. 7 con

C. 8 con

D. 9 con



II. Phần tự luận.

Bài 1 Từ phép nhân đã cho, viết hai phép chia thích hợp:

$5 \times 6 = 30$

	:		=	
	:		=	

$5 \times 8 = 40$

	:		=	
	:		=	

$2 \times 7 = 14$

	:		=	
	:		=	

$2 \times 9 = 18$

	:		=	
	:		=	

Bài 2 Tính:

$5 : 5 =$

$10 : 5 =$

$25 : 5 =$

$45 : 5 =$

$2 : 2 =$

$12 : 2 =$

$14 : 2 =$

$10 : 2 =$

Bài 3 Tính:

$15 \text{ kg} : 3 =$

$25 \text{ dm} : 5 =$

$50 \text{ l} : 5 =$

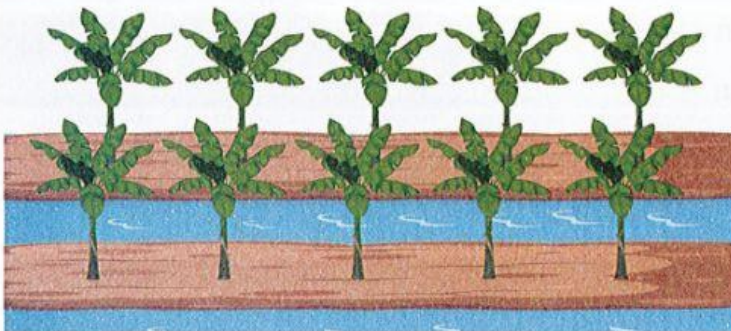
$12 \text{ cm} : 2 =$

$8 \text{ kg} : 2 =$

$18 \text{ l} : 2 =$

Bài 4

Viết phép nhân và phép chia thích hợp với mỗi bức tranh:



	$\times$		=	
	:		=	
	:		=	

